

Số: /BC-UBND

Ba Điền, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Ba Điền trong năm 2022-2023

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-ĐGS ngày 25/4/2024 của Đoàn giám sát Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện về việc giám sát tình hình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ trong năm 2022-2023;

UBND xã Ba Điền báo cáo tình hình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Ba Điền, cụ thể như sau:

I. Khái quát về đặc điểm tình hình, những thuận lợi, khó khăn:

Ba Điền là một xã miền núi của huyện Ba Tơ, có địa bàn rộng, với diện tích tự nhiên là: 4.411,38 ha; xã có 04 thôn, dân số toàn xã có 466 hộ với 1.711 khẩu. Xã cách trung tâm huyện 22 km về phía Tây Bắc; phía Đông và phía Nam giáp xã Ba Vinh, phía Tây giáp xã Ba Giang và xã Long Môn, huyện Minh Long, phía Bắc giáp Thanh An huyện Minh Long. Địa hình bị chia cắt bởi nhiều sông suối, nhân dân sống bằng nghề nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, hộ nghèo chiếm tỷ lệ còn cao.

1. Thuận lợi

Qua hơn 3 năm, các nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp trong thực hiện Chương trình trên địa bàn được triển khai thực hiện hiệu quả. Nổi bật là các: dự án 1, dự án 4, dự án 8 đã tạo động lực thúc đẩy góp phần thay đổi diện mạo với việc giải quyết vấn đề nước sinh hoạt hợp vệ sinh; đầu tư hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã như: Xây dựng mới nhà văn hóa các thôn Làng Tương, thôn Hy Long; duy tu, sửa chữa Trường Mầm non Ba Điền; duy tu, sửa chữa tuyến đường DT 624 – Làng Tương, Gò Nghênh – Làng Rêu, nước sinh hoạt tập trung thôn Hy Long, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, xây dựng mới Cầu Làng Rêu phục vụ nhân dân đi lại và canh tác sản xuất...

Đồng thời, tích cực đẩy mạnh truyền thông thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

2. Khó khăn

Các văn bản hướng dẫn của Trung ương không đồng bộ và chưa đầy đủ, nhất là các văn bản hướng dẫn thực hiện vốn sự nghiệp thực hiện chương trình. Mặt khác, nguồn vốn đầu tư thực hiện các CTMTQG phải tuân thủ theo quy định

của Luật Đầu tư công, vì vậy đến thời điểm hiện nay, UBND xã gặp nhiều khó khăn trong công tác giải ngân vốn được giao.

II. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành:

- Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND xã về việc thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Điền giai đoạn năm 2021 – 2025, kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 08/03/2023 của UBND xã Ba Điền về việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, các báo cáo số 05/BC-UBND ngày 06/09/2022 của UBND xã; BC số 38/BC-UBND ngày 06/03/2023; BC số 39/BC-UBND ngày 06/03/2023...

III. Tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn xã

1. Kết quả huy động nguồn vốn thực hiện Chương trình

a. Năm 2022

- Tổng vốn thực hiện chương trình là: 1.241 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh là: 1.241 triệu đồng.
- Kết quả giải ngân các nguồn vốn:
- + Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh là: 89,073 triệu đồng đạt 7,18%
- Chuyển nguồn (kéo dài) sang năm sau: 1.151,927 triệu đồng.

b. Năm 2023

- Tổng vốn thực hiện chương trình là: 6.717,927 triệu đồng
- + Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh là: 6.654,927 triệu đồng
- + Vốn ngân sách huyện là: 63 triệu đồng
- Kết quả giải ngân các nguồn vốn:
- + Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh là: 2.786,734 triệu đồng đạt 41%
- + Vốn ngân sách huyện là: 8 triệu đồng
- Chuyển nguồn (kéo dài) sang năm sau: 3.923,193 triệu đồng

2. Đánh giá công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn; những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân.

- Trong quá trình thực hiện Dự án trên địa bàn xã, luôn được sự quan tâm hỗ trợ chuyên môn của các phòng ban, Tổ thẩm định của UBND huyện. Quá trình triển khai dự án, hỗ trợ gia súc, vật tư, hỗ trợ máy, thiết bị, công cụ phục vụ sản xuất cho các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo... Nhìn chung, các hộ nghèo tham gia dự án đã cam kết sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước đúng mục đích, bảo toàn được nguồn vốn. Kết quả triển khai thực hiện dự án cơ bản đạt tiến độ kế hoạch phục vụ nhu cầu về đời sống, sản xuất của nhân

dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân và được nhân dân đồng tình ủng hộ.

- Việc xét chọn hộ hưởng lợi được thực hiện công khai, minh bạch; đồng thời việc xác định loại giống cây trồng, vật nuôi do người dân chọn lựa phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Việc hỗ trợ các Chương trình dự án đã góp phần giảm bớt những khó khăn cho nhân dân tại địa phương và từng bước thoát nghèo.

- Một số hộ dân nhận thức được giá trị của vật nuôi được hỗ trợ nên thực hiện tốt việc chăm sóc, quản lý đàn gia súc, tuy nhiên cũng còn một số hộ dân khi nhận hỗ trợ con giống chưa thay đổi tập quán trong chăn nuôi như chưa biết áp dụng các tiến bộ khoa học, chưa dự trữ được thức ăn cho đàn gia súc vào mùa mưa, bản thân các hộ nghèo chưa thực sự có ý thức phấn đấu tự vươn lên để thoát nghèo, nhiều hộ còn ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng và bằng lòng với cuộc sống hiện tại, phát sinh nghèo vẫn còn cao (Chủ yếu là các hộ gia đình trẻ, mới tách hộ). Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo đã được các cấp, các ngành tích cực vào cuộc nhưng hiệu quả chưa đạt hiệu quả cao.

- Có một số người dân còn có tư tưởng lơ là, thiếu quan tâm đến giống cây trồng, vật nuôi do nhà nước đầu tư, hỗ trợ, nên dẫn đến cây, con giống kém phát triển hoặc chết; Số lượng hộ nghèo của toàn xã đã giảm nhưng chưa mang tính bền vững, các hộ thoát nghèo thực chất chỉ là vượt qua ngưỡng chuẩn nghèo nhưng cuộc sống vẫn còn khó khăn.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách, dự án chưa thường xuyên, do đó dẫn đến việc chỉ đạo, theo dõi thực hiện công tác giảm nghèo cũng gặp không ít khó khăn.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức chưa được thực hiện thường xuyên, một bộ phận người nghèo chưa nhận thức đúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác này, từ đó còn ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa phát huy tính chủ động để vươn lên thoát nghèo.

3. Kết quả thực hiện các nội dung của chương trình đối với từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình:

3.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

* Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán

- Kinh phí 2022 chuyển nguồn sang là 215 triệu đồng được triển khai thực hiện trong năm 2023.

Số hộ thụ hưởng là 74 hộ. UBND xã đã tổ chức họp thôn triển khai hỗ trợ chính sách và xét chọn đối tượng đến người dân, xây dựng phương án hỗ trợ mua bồn nước và đào giếng, trình UBND huyện phê duyệt phương thức và dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Tổng kinh phí đã giải ngân là

178,710 triệu đồng (trong đó NSTU là 160,900 triệu đồng, NST:17,810 triệu đồng).

- Kinh phí năm 2023 là 193 triệu đồng

Số hộ thụ hưởng là 67 hộ. UBND xã đã tổ chức họp thôn triển khai hỗ trợ chính sách và xét chọn đối tượng đến người dân, xây dựng phương án hỗ trợ mua bồn nước và đào giếng, trình UBND huyện phê duyệt phương thức và dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Tổng kinh phí đã giải ngân là 150,640 triệu đồng (trong đó NSTU là 135,500 triệu đồng, NST:15,140 triệu đồng).

* Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Kinh phí 2022 chuyển nguồn sang là 55 triệu đồng được triển khai thực hiện trong năm 2023. Số hộ thụ hưởng là 6 hộ. UBND xã đã tổ chức họp thôn triển khai hỗ trợ chính sách và xét chọn đối tượng đến người dân, xây dựng phương án hỗ trợ mua máy xới đất, trình UBND huyện phê duyệt phương thức và dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Tổng kinh phí đã giải ngân là 55 triệu đồng (trong đó NSTU là 50 triệu đồng, NST: 5 triệu đồng).

* Hỗ trợ nhà ở: Năm 2023 hỗ trợ nhà ở với 8 cái nhà, UBND xã đã tổ chức họp thôn triển khai hỗ trợ chính sách hỗ trợ đối với người có công cách mạng và hộ nghèo trên địa bàn xã, trình UBND huyện phê duyệt danh sách hỗ trợ cấp bằng tiền mặt để xây dựng mới nhà ở. Tổng kinh phí đã giải ngân là 306 triệu đồng (trong đó NSTU là 282 triệu đồng, NST: 16 triệu đồng; NSH: 8 triệu đồng. Đến nay đã có 4 cái nhà hoàn thành và 4 cái nhà đang chờ hoàn thiện.

3.2 Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Không có

3.3 Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường và nâng cao thu nhập cho người dân. Theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Ba Tư về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (bao gồm năm 2022 chuyển sang) là 719 triệu đồng vì nguồn kinh phí được phân bổ vào cuối năm 2023 nên công tác triển khai thực hiện còn chậm, đến thời điểm báo cáo UBND xã đang hoàn thiện hồ sơ thủ tục để hỗ trợ cộng đồng dân cư.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang là 298 triệu đồng, kinh phí năm 2023 là 1.905 triệu đồng. Trong năm 2023 UBND đã hoàn tất các quy trình triển khai tổ chức xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất công đồng dân cư nuôi gà thả vườn, giống bò, keo ky, trâu cái nội.

3.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

* Vốn sự nghiệp:

Kinh phí năm 2022: 114 triệu đồng, Duy tu bảo dưỡng công trình: Tổng kinh phí đã giải ngân là 99,851 triệu đồng (trong đó NSTU là 89,851 triệu đồng, NST: 10 triệu đồng)

Kinh phí năm 2023: 655 triệu đồng, Duy tu bảo dưỡng công trình: Tổng kinh phí đã giải ngân là 617,843 triệu đồng (trong đó NSTU là 560,843 triệu đồng, NST: 57 triệu đồng)

* Vốn đầu tư công:

- Nhà văn hóa thôn Làng Tương, vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 449 triệu đồng, vốn năm 2023 là 783 triệu đồng, đã giải ngân 1.147,651 triệu đồng (trong đó NSTU là 1.106,651 triệu đồng, NST: 41 triệu đồng), Đến nay công trình đã hoàn thành, chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Nhà văn hóa thôn Hy Long, vốn năm 2023 là 435 triệu đồng, đã giải ngân 309,612 triệu đồng (trong đó NSTU là 309,612 triệu đồng. Đến nay tiến độ thực hiện công trình đạt 70% khối lượng xây lắp.

3.5. Dự án 5: Không có.

3.6. Dự án 6: Không có.

3.7. Dự án 7: Không có.

3.8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Nguồn vốn năm 2023 theo Quyết định 73/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 UBND huyện Ba Tơ phân bổ kinh phí là 229 triệu đồng, trong đó Ngân sách Trung ương 208 triệu đồng; ngân sách tỉnh 21 triệu đồng, UBND xã giao Hội Liên hiệp phụ nữ xã triển khai thực hiện. Tổng kinh phí đã giải ngân là 18,500 triệu đồng (trong đó NSTU là 18,500 triệu đồng)

3.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn. UBND xã đã đề nghị UBND huyện điều chỉnh giảm kinh phí dự án trên vì chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể.

3.10. Dự án 10: Không có.

4. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình đến thời điểm báo cáo.

Về tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của UBND xã còn chậm so với quy định của cấp trên, đến thời điểm báo cáo UBND xã đã thực hiện đạt cụ thể như sau: Tổng kinh phí phân bổ năm 2022 là 1.241 triệu đồng, đã giải ngân là: 89,073 triệu đồng đạt 7,18% kế hoạch vốn giao. Năm 2023 là 6.717,927 triệu đồng, đã giải ngân là: 2.786,734 triệu đồng đạt 41% kế hoạch vốn giao.

Trong thời gian sắp tới UBND xã sẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tiêu dự án để hoàn thành công tác giải ngân vốn trong năm 2024.

IV. Đánh giá chung của chương trình

1. Kết quả đạt được

- Dự án hỗ trợ được thực hiện từ thôn, do người dân bình chọn đối tượng, nội dung không thực hiện hỗ trợ đại trà tất cả các hộ nghèo và cận nghèo mà có sự bình xét công khai từ cơ sở, ưu tiên hỗ trợ những hộ gia đình có điều kiện phát triển sản xuất để tăng hiệu quả đầu tư của dự án.

- Về nội dung hỗ trợ, địa phương đã tập trung hỗ trợ những nội dung mang tính bền vững như hỗ trợ máy móc, thiết bị, giống gia súc có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với tập quán sản xuất của nhân dân và điều kiện khí hậu tại địa phương.

- Tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động nhàn rỗi, lao động yếu sức có thu nhập để trang trải cho bản thân và gia đình.

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với nông dân, qua đó hỗ trợ nông dân an tâm sản xuất, phát triển kinh tế, tăng thu nhập, góp phần xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác quản lý dự án của UBND xã vẫn chưa hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với hội viên mình chưa thường xuyên.

- Trình độ năng lực Ban chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển thôn còn yếu chưa được đào tạo bài bản nên lúng túng trong triển khai thực hiện.

- Công tác giải ngân vốn còn chậm so với kế hoạch vốn được giao.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Năm 2022 vốn giao về cuối năm nên UBND xã chưa triển khai thực hiện giải ngân các nguồn vốn kịp thời. Năm 2023 nguồn vốn sự nghiệp giao về với kinh phí rất lớn nên hiện tại UBND đang hoàn thiện hồ sơ để giải ngân.

- Các văn bản hướng dẫn của Trung ương không đồng bộ và chưa đầy đủ, nhất là các văn bản hướng dẫn thực hiện vốn sự nghiệp thực hiện chương trình.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Việc nghiên cứu các văn bản để triển khai thực hiện còn chậm, công tác quản lý dự án của UBND xã vẫn chưa hiệu quả

- Có một số người dân còn có tư tưởng lơ là, thiếu quan tâm đến giống cây trồng, vật nuôi do nhà nước đầu tư, hỗ trợ, nên dẫn đến cây, con giống kém phát triển hoặc chết.

4. Giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế

Tập trung chỉ đạo bộ phận chuyên môn, phối hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nhất là kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, tập trung thực hiện lập dự án, trình phê duyệt, giải ngân kinh phí sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo quy định.

V Đề xuất, kiến nghị

Đối với UBND huyện:

- Tổ chức tập huấn chuyên đề các Dự án của chương trình.
- Thu hồi các nguồn kinh phí dôi dư sau khi thực hiện dự án; Kinh phí Dự án 9 để tăng tỷ lệ giải ngân của xã.
- Tiếp tục hướng dẫn UBND xã thực hiện Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (Kinh phí năm 2024).

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Ba Tơ trong năm 2022-2023. UBND xã Ba Điền kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát HĐND huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận các Hội đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Khoa